

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

TF2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Dương Thị Hạnh.

2. Ông F2 Văn Quyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Ma Văn H8 – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm N3, xã CD, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Hoàng Thị H9 – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm N3, xã CD, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:**

Ông Đào Anh Tq. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NF2 nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Ma Văn H8 trình bày:**

Ông khởi kiện bà Hoàng Thị H9 - Địa chỉ: Xóm N3, xã CD, huyện V, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Ông và bà Hoàng Thị H9 lấy nhau năm 2003 hoàn toàn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3 – Sinh ngày 16/6/2002.

Về tài sản chung: Ông không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H9 không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa hợp, ông và bà H9 đã sống ly thân được từ năm 2019 đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án cho ly hôn bà H9.

Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con chung đã trưởng tF2nh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Hoàng Thị H9.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến F2nh triệu tập, thông báo nhiều lần để bà H9 đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà H9 trốn tránh không đến, quá trình làm việc tại gia đình bà H9, bà H9 có ý kiến:

Về quan hệ vợ chồng: Bà biết ông H8 xin ly hôn và bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Bà và ông H8 có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3 – Sinh ngày 16/6/2002 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông H8 không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – ông Đào Anh Tuấn trình bày:** Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định đây là vụ án ly hôn giữa ông Ma Văn H8 và bà Hoàng Thị H9. Xét quan hệ vợ chồng của ông H8 và bà H9 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H8, cho ông H8 được ly hôn bà H9. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến F2nh xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến

trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chấp F2nh đúng, bị đơn chưa chấp F2nh đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ma Văn H8, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Hoàng Thị H9.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho ông Ma Văn H8 được ly hôn bà Hoàng Thị H9.

- Về con chung: Bà H9 và ông H8 có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3 – Sinh ngày 16/6/2002 đều đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông H8 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa ông Ma Văn H8 và bà Hoàng Thị H9.

[2] Về tư cách chủ thể: Ông Ma Văn H8 khởi kiện bà Hoàng Thị H9 nên ông Ma Văn H8 là nguyên đơn, bà Hoàng Thị H9 là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của ông H8: Ông H8 và bà H9 kết hôn năm 2003, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3 – Sinh ngày 16/6/2002.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo ông H8 quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa hợp, ông và bà H9 đã sống ly thân được từ năm 2019 đến nay.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương và tại gia đình xác định ông H8 và bà H9 có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa ông H8 và bà H9 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H8 với bà H9.

[4] Về con chung:

Ông H8 và bà H9 có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3

– Sinh ngày 16/6/2002 đều đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Ông Ma Văn H8 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho ông Ma Văn H8 được ly hôn bà Hoàng Thị H9.

2. Về con chung: Ông H8 và bà H9 có 03 con chung là chị Ma Thị Bích F1 – Sinh ngày 28/9/1997, chị Ma Thị Hồng F2 – Sinh ngày 09/07/2000 và chị Ma Thị Thanh F3 – Sinh ngày 16/6/2002 đều đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Ma Văn H8 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Ma Văn H8 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004820 ngày 26 tháng 10 năm 2021.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã CD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Kim Tuấn